

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày: 20-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN, TỈNH CAO BẰNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vũ Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Giang

Ông Lý Minh Giang

-Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân Ký -Thư ký TAND huyện TA, tỉnh Cao Bằng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TA, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HOÀNG CHÍ H**; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 22 tháng 4 năm 1987;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Pác B, xã Chí M, Tràng Đ, Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 08/12 phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn D; Sinh năm: 1964; Con bà: Bé Thị H; Sinh năm: 1964; Vợ: Ma Thị L (Đã ly hôn); Con gái: Có 01 con sinh năm: 2015; Anh, chị em: Bị cáo là con cả trong gia đình có 03 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang tại ngoại. (có mặt).

2. Họ và tên: **ĐÀM QUỐC K**; Giới tính: Nam.
Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 10/9/2000;
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Pác B, xã Chí M, huyện Tràng Đ, tỉnh Lạng Sơn;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Đàm Văn H (Đã chết); Con bà: Hoàng Thị H (Đã chết); Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em: Bị can là con duy nhất trong gia đình.
Tiền án, tiền sự: Không có.
Bị cáo đang tại ngoại. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 02/11/2019, tổ công tác Công an huyện TA, Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường Quốc lộ 34B thuộc thôn Pú Nho, xã Lê Lai, huyện TA, tỉnh Cao Bằng phát hiện bên lề đường có 01 bao tải màu xanh có dấu hiệu nghi vấn, tổ công tác dừng lại kiểm tra thấy bên trong bao tải có chứa 12 hộp pháo, loại pháo hoa do Trung Quốc sản xuất. Tổ Công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ đối với 12 hộp pháo hoa trên. Trong quá trình tạm giữ, tổ công tác phát hiện 02 đối tượng có nhiều biểu hiện nghi vấn, đi xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS: 12K1 – 9764, thân xe có dán nhiều đề can màu đỏ đi lại nhiều lần quanh khu vực vị trí của bao tải chứa pháo hoa. Ngày 03/11/2019, Cơ quan Công an huyện TA, Cao Bằng đã tiến hành xác minh thông tin về chiếc xe BKS: 12K1 – 9764. Kết quả: Chiếc xe ban đầu thuộc sở hữu của bà Trần Thị N, sinh năm: 1973, trú tại: Tổ 5, khối 4, thị trấn Cao L, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn. Qua một số lần mua bán hiện tại chiếc xe thuộc sở hữu của Đàm Quốc K, sinh năm: 2000, trú tại: Pác B, Chí M, Tràng Đ, Lạng Sơn.

Ngày 05 và 06/11/2019, Cơ quan Công an huyện TA đã mời Đàm Quốc K và Hoàng Chí H lên trụ sở Công an huyện TA để làm việc. Qua quá trình làm việc, Đàm Quốc K và Hoàng Chí H khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 01/11/2019, K và H sử dụng chiếc xe máy BKS: 12K1 – 9764 của Huy đi từ nhà sang huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng để bốc hàng thuê. Đến xã Mỹ H, Phục H, Cao Bằng cả hai dừng lại và bốc hàng tại đây. Đến khoảng 03 giờ ngày 02/11/2019 bốc hàng xong, H và K nhận tiền công và đi về nhà. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, H và K về đến dốc Tu Hin thuộc thôn Pú Nho, xã Lê L, huyện TA thì dừng xe đi vệ sinh, thì Đàm Quốc K

phát hiện 01 bao tải màu xanh bên trong có chứa đồ nhưng không biết là đồ gì, K và H dùng chân đạp vào bao vài cái, bao tải lún được khoảng 01 mét thì Hoàng Chí H dùng tay móc vào bao và lấy ra 01 quả pháo nhỏ màu đỏ, dài 02 cm, có dây ngòi pháo màu trắng. Sau khi biết trong bao tải là pháo, H nhấc bao tải pháo đó giấu vào bụi cây ven đường cách vị trí phát hiện 5,5 mét rồi cả hai đi ra chợ Đông Khê ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong H bàn bạc với K quay lại Phục Hòa bóc hàng thuê và tìm cách cất giấu số pháo trên để mang về đốt dịp Tết Nguyên Đán. K đồng ý và cùng H quay lại. Khi quay lại đến vị trí cất giấu pháo, H và K không dừng lại mà đi vượt khoảng 400 mét kiểm tra không thấy có người, đồng thời lúc này K cảm thấy mệt muốn về nhà nên hai người quay lại. Đến đỉnh dốc cách vị trí để pháo khoảng 10 mét thì H đi vệ sinh, còn K đứng đợi trên đường, sau khi đi vệ sinh xong H quay lại tiếp tục bàn với K cách cất giấu bao tải pháo. Cả hai thống nhất sẽ cất giấu bao tải pháo này, khi có cơ hội sẽ mang về đốt dịp Tết. H đi đến chỗ để pháo kiểm tra thấy bao pháo vẫn ở vị trí cũ, H lặn bao tải pháo xuống dưới đường để cất giấu, bao pháo lún được một đoạn khoảng 05 mét thì bị mắc vào gốc cây, H tiếp tục bước xuống kéo lê đi thêm 11,7 mét rồi cất giấu bao pháo vào trong bụi cây. Trong quá trình Hoàng Chí H mang bao pháo đi cất giấu thì Đàm Quốc K đứng trên đường làm nhiệm vụ cảnh giới, khi phát hiện có người thì báo cho Hoàng Chí H biết. Khoảng 05 phút sau khi H đi cất giấu pháo, K trôi xe xuống dốc thì phát hiện có người nên gọi điện thoại báo cho H biết đi lên đường và cả hai đi về nhà tại Pác Bó, Chí Minh, Tràng Định, Lạng Sơn.

Ngày 07/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TA, Cao Bằng đã tiến hành cân xác định khối lượng số pháo đã tạm giữ ngày 06/11/2019 của Hoàng Chí H và Đàm Quốc K. Kết quả: Tổng khối lượng số pháo là: 18 Kg (Mười tám kilôgam). Đồng thời ra Quyết định trưng cầu giám định số 38 yêu cầu giám định đối với số tang vật trên tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an (mỗi bánh tang vật tách lấy 01 mẫu, các mẫu được đánh số từ 01 đến 10). Tại Bản Kết luận giám định số 6721/C09-P2, ngày 19/11/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Các mẫu vật có ký hiệu từ 01 đến 10 gửi giám định đều là pháo nổ.)

Ngày 11/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện TA, Cao Bằng phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện TA, Cao Bằng tiến hành thực nghiệm điều tra vụ việc. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của 02 bị can và các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Chí H và Đàm Quốc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Các đồ vật, tài sản bị tạm giữ, thu giữ trong quá trình điều tra:

+ 10 (mười) bánh pháo hình trụ, có bọc bên ngoài là ni lông màu đỏ, bên ngoài có ghi chữ Trung Quốc.

+ 01 (Một) chiếc xe máy, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, số khung: RLCS5C6106Y011751, số máy: 5C61011751; BKS: 12K1 – 9764; yếm và thân xe được dán nhiều đề can màu đỏ.

+ 01 (Một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0017331, mang tên: Trần Thị Ngọt, địa chỉ: T5, K4, TT. Cao Lộc, Cao Lộc, Lạng Sơn; nhãn hiệu YAMAHA, biển số đăng ký: 12K1 – 9764.

Hành vi phát hiện và mang đi cất giấu (mục đích mang về sử dụng) của các bị cáo đã vi phạm quy định của pháp luật Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội hoàn toàn phù hợp với kết quả đối chất và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Về vật chứng của vụ án: Vật chứng theo hồ sơ vụ án hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TA HĐXX sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi trên đây của các bị cáo Hoàng Chí H và Đàm Quốc K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TA lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Tại Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSTA ngày 14-01-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện TA, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Chí H và Đàm Quốc K “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã truy tố. Số vật chứng đã thu, giữ của các bị cáo hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TA bị cáo. Bị cáo K yêu cầu trả lại chiếc xe và giấy đăng ký xe cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TA tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

xử phạt bị cáo Hoàng Chí H từ đến 15 đến 18 tháng tù; xử phạt Đàm Quốc K từ 12 đến 15 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo H và Huy không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TA, tỉnh Cao Bằng. Khi được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, hứa không tái phạm để làm người có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện TA, tỉnh Cao Bằng, Viện kiểm sát nhân dân huyện TA, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo H và bị cáo K tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do phát hiện được số pháo 18kg (mười tám kilôgam) bên đường bị cáo H và bị cáo K đã nảy sinh ý định và cất giấu để mang về đốt nên H và Huy đã cùng nhau bàn bạc để giấu số pháo trên. H là người trực tiếp đi cất giấu, K là người đứng trên đường cảnh giới trong quá trình H cất giấu số pháo trên.

Bị cáo Hoàng Chí H và Đàm Quốc K phạm tội là đồng phạm “Đồng phạm giản đơn”. Bị cáo H là người trực tiếp thực hành, bị cáo K giúp sức với vai trò cảnh giới.

Tại bản kết luận giám định số 6721/C09-P2 ngày 19/11/2019 của Viện Khoa học hình sự- Bộ công an kết luận: Căn cứ vào biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng và lấy mẫu vật gửi giám định, tổng trọng lượng pháo nổ là 18kg (mười tám kilôgam). Như vậy hành vi cất giữ 18kg (mười tám kilôgam) pháo nổ bị cáo H và bị cáo K đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

"Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

d) ...

2. ...".

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi:

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới hoạt động quản lý kinh tế của nhà nước đối với những loại hàng hóa mà pháp luật cấm kinh doanh, xâm phạm tới trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo H và bị cáo K đều chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo H và bị cáo K có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi phạm

tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Xét không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng trở thành người có ít cho xã hội nên cho bị cáo H và bị cáo K được hưởng mức án treo cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đns 50.000.000đ...”, tuy nhiên xét mục đích của các bị cáo là cất giấu để mang về sử dụng, Điều kiện cuộc sống của các bị cáo khó khăn, do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Xử lý vật chứng theo vụ án:*

- Đối với vật chứng bị thu giữ xét cần phải trả lại cho bị cáo Đàm Quốc K gồm:

+ 01 (Một) chiếc xe máy, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, số khung: RLCS5C6106Y011751, số máy: 5C61011751; BKS: 12K1 – 9764; yếm và thân xe được dán nhiều đề can màu đỏ.

+ 01 (Một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0017331, mang tên: Trần Thị N, địa chỉ: T5, K4, TT. Cao Lộc, Cao Lộc, Lạng Sơn; nhãn hiệu YAMAHA, biển số đăng ký: 12K1 – 9764.

Chiếc xe và Giấy đăng ký xe mô tô là của Đàm Quốc K, không liên quan tới vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bao tải màu xanh đã bị rách một số chỗ và 10 (mười) bánh pháo hình trụ, có bọc bên ngoài là ni lông màu đỏ, bên ngoài có ghi chữ Trung Quốc, mỗi bánh có kích thước như sau: Đường kính 40cm, chiều cao 06cm, bên trong mỗi bánh có nhiều ống hình trụ được sắp xếp theo chiều xoắn ốc.

[7] *Về án phí:* Quy định tại điểm Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo H và bị cáo K có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Chí H và bị cáo Đàm Quốc K phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Hoàng Chí H 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (20-02-2020).

+ Bị cáo Đàm Quốc K 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. thời gian thử thách là 24 (hai tư) tháng, tính từ ngày tuyên án (20-02-2020).

Giao bị cáo Hoàng Chí H và bị cáo Đàm Quốc K cho Ủy ban nhân dân xã Chí M, huyện Trảng B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ Luật hình sự hoặc bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải màu xanh đã bị rách một số chỗ và 10 (mười) bánh pháo hình trụ, có bọc bên ngoài là ni lông màu đỏ, bên ngoài có ghi chữ Trung Quốc, mỗi bánh có kích thước như sau: Đường kính 40cm, chiều cao 06cm, bên trong mỗi bánh có nhiều ống hình trụ được sắp xếp theo chiều xoắn ốc.

- Tuyên trả cho bị cáo Đàm Quốc K:

+ 01 (Một) chiếc xe máy, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, số khung: RLCS5C6106Y011751, số máy: 5C61011751; BKS: 12K1 – 9764; yếm và thân xe được dán nhiều đề can màu đỏ.

+ 01 (Một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0017331, mang tên: Trần Thị Ngọt, địa chỉ: T5, K4, TT. Cao Lộc, Cao Lộc, Lạng Sơn; nhãn hiệu YAMAHA, biển số đăng ký: 12K1 – 9764.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TA theo quyết định chuyển vật chứng ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TA.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc:

- Bị cáo Hoàng Chí H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

- Bị cáo Đàm Quốc K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Cao Bằng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đã ký

1. Đinh Văn Giang

Đã ký

Phan Vũ Hoàng

2. Lý Minh Giang

